

Số: 01/2024/QĐST - HNGĐ

Kim Bôi, ngày 08 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2023/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023; giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bạch Thị H**, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1993

Nơi cư trú: Khu M, thị trấn B, huyện V, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Th**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1990

Nơi cư trú: Khu M, thị trấn B, huyện V, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bạch Thị H và anh Bùi Văn Th.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ Hôn nhân: Chị Bạch Thị H và anh Bùi Văn Th thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Sau khi ly hôn chị Bạch Thị H trực tiếp nuôi 02 con Bùi Tuấn A, sinh ngày 26/4/2012 và Bùi Thị Kim A, sinh ngày 16/3/2014; anh Bùi Văn Th phải cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, kể từ tháng 01

năm 2024 đến khi con đủ 18 tuổi; anh Th có quyền, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

Khi có thay đổi, chị Bạch Thị H và anh Bùi Văn Th có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Bạch Thị H tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số: 0003104 ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THA huyện Kim Bôi;
- **UBND thị trấn Bò;**
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Quang Dự